

Bản án số: **86/2020/HSST**
Ngày: 19/5/ 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thương.

Ông Kim Khánh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Điêu Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1985 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12 PT; Con ông: Điêu Văn T (đã chết) và bà: Lò Thị Y - sinh năm 1939; Vợ: Vì Thị L - sinh năm 1984 (đã ly hôn năm 2006) và 01 con sinh năm 2003; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/11/2011 bị UBND tỉnh Điện Biên quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục tại Quyết định số 03/QĐ-UBND với thời hạn 24 tháng. Đến tháng 01/2013 chấp hành xong (được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 04/01/2020 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 04/01/2020, tổ công tác Công an huyện Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực Đội 9, xã T, huyện Điện Biên, phát hiện Điều Văn T có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng lại để kiểm tra, qua kiểm tra tổ công tác phát hiện thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của Thân 01 túi nylon màu hồng, miệng có nếp gấp cố định, bên trong có 63 viên nén màu hồng trên bề mặt các viên có chữ WY. Điều Văn T khai nhận đó là hồng phiến, Thân mua về để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra Điều Văn T khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 03/01/2020 Thân một mình đi bộ từ nhà ở N, xã T, huyện Điện Biên đến đầu bản N với mục đích đi tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đoạn đầu đường đầu Bản thì gặp một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ) Bị cáo hỏi người phụ nữ "Có hồng phiến bán không?" người phụ nữ trả lời "Có, mua bao nhiêu tiền?" Bị cáo trả lời "bán như thế nào?" người phụ nữ trả lời "Tôi bán hồng phiến với giá 20.000 đồng/ 1 viên. Nghe vậy Bị cáo lấy tiền từ người ra 1.300.000 đồng gồm: 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng đưa cho người phụ nữ và bảo "bán cho 65 viên hồng phiến", xem xong Bị cáo gói lại và đồng ý mua. Mua xong ma túy người phụ nữ đi đâu Bị cáo không biết. Bị cáo cất túi hồng phiến vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi về đến nhà không có ai ở nhà Bị cáo lấy túi hồng phiến ra và lấy 02 viên sử dụng bằng hình thức hút hết. Sử dụng xong Bị cáo lại gói lại như cũ rồi cất vào túi quần bên phải đang mặc, sau đó sinh hoạt bình thường. Đến 11 giờ 20 phút ngày 04/01/2020 khi Bị cáo đi bộ từ nhà đến đội 9, xã T để chơi thì bị Tổ công tác công an huyện Điện Biên phát hiện, kiểm tra, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nylon màu hồng bên trong có chứa 63 viên nén màu hồng, khối lượng 6,7 gam.

Tại bản kết luận giám định số 91/GĐ-PC09 ngày 13/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Điều Văn T gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Điều Văn T là 6,7 gam, Hoàn lại mẫu vật sau giám định là 6,6 gam Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSĐB ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Điều Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
Xử phạt bị cáo: Từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 6,7 gam Methamphetamine (đã gửi giám định 0,1 gam không hoàn lại, còn lại 6,6 gam).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Điều Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 11 giờ 20 phút ngày 04/01/2020 tại Đội 9, xã T, huyện Điện Biên, Điều Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 6,7 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

...

g) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR- 11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*".

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật đã Tàng trữ một khối lượng ma túy tương đối lớn. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù tương xứng, cách ly Bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Điều Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại bản N, xã T, huyện Điện Biên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà làm ruộng. Năm 2002 xây dựng gia đình với chị Vì Thị L có với nhau được 01 người con. Đến năm 2006 ly hôn. Ngày 04/11/2011 tại Quyết định số 03/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên Bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng. Đến nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Đến tháng 01/2013 chấp hành xong trở về địa phương sinh sống và tái nghiện ma túy. Ngày 04/1/2020 Công an huyện Điện Biên bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT- Công an huyện Điện Biên ra Quyết định khởi tố Bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam đối với bị cáo Điều Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo là người sử dụng ma túy từ năm 2005 đến nay.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo có

hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án gồm: Đối với 6,7 gam Methamphetamine sau khi giám định vật chứng còn hoàn lại là 6,6 gam cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ) Bị cáo khai đã bán ma túy, quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Điện Biên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Điều Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **05 năm 06 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (04/01/2020).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 6,7 gam Methamphetamine sau khi giám định vật chứng còn hoàn lại là 6,6 gam.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2020/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện DB;
- VKSND tỉnh DB;
- Cơ quan điều tra Công an h. DB;
- Cơ quan THAHS huyện DB;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh DB;
- Chi cục THADS huyện DB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Tố Loan

Điện Biên Đông, ngày 26 tháng 7 năm 2019

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM

Kính gửi: UBND xã Xa Dung, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/TLST - HS, ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lầu A Nénh**; Tên gọi khác: Lầu Gà Nénh; Sinh năm: 1977 tại Xa Dung, Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên;

Nơi cư trú: Bản Thảm Mỹ A, xã Xa Dung, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nương; Con ông: Lầu Khua Sinh – sinh năm 1944 và bà: Hờ Thị Kía (đã chết); có vợ: Vàng Thị Dợ - sinh năm 1978 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 25/HSST ngày 26/7/2019 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

1. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lầu A Nénh (Lầu Gà Nénh) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lầu A Nénh 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (18/01/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp, vật chứng: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 4,6 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định (đã niêm phong).

+ 01 (một) củ sạc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng hình chữ nhật có kích thước 4cm x 5cm x 2cm, có 2 chân kim loại màu bạc, củ sạc đã cũ, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) ví giả da màu đen, bên trong bị bong tróc, ví cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 2.050.000 VNĐ (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) (đã niêm phong).

+ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu FIGO màu đen, biển kiểm soát 27U1-0085, xe cũ, đã qua sử dụng (kèm chìa khóa xe). 01 (một) giấy đăng ký xe số 0000118 mang tên Mùa A Trừ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông).

- Chấp nhận việc trả lại số tiền 500.000 VNĐ (Năm trăm nghìn đồng) cho chủ sở hữu là chị Vàng Thị Dợ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông. *(Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/5/2019).*

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/7/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên thông báo cho chính quyền xã nơi bị cáo cư trú được biết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HSVA;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Huệ

